

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 14-7-2022  
V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Diệu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Chính;

Ông Võ Minh Út.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim Q, sinh năm 2001 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Kinh T, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông Lê Quốc A, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Kim Q trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim Q và ông Lê Quốc A có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2021, có tổ chức lễ cưới gả theo phong tục của người Việt Nam. Vợ, chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

*Lý do xin ly hôn:* Lúc đầu kết hôn, bà Q và ông A sống với cha mẹ ruột của ông A khoảng nửa tháng tại khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau. Sau đó vợ chồng về nhà của cha mẹ ruột bà Q sinh sống tại ấp Kinh T, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Khi bà Q sinh con được 02 tháng thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông A tự ý về nhà cha mẹ ruột sinh sống mà không chăm sóc vợ, con; gia đình chồng không đến thăm cháu. Nhiều lần gia đình bà Q có mời cha mẹ chồng đến giải quyết nhưng ông và bà không đến. Thời gian bà Q sinh con không được sự

quan tâm của chồng, và gia đình chồng. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Q yêu cầu ly hôn với ông Lê Quốc A.

- Về nuôi con: Vợ chồng có một người con chung tên Lê Tấn P, sinh ngày 05/02/2022. Hiện nay cháu P đang sống với bà Q, khi ly hôn bà Q yêu cầu nuôi cháu Phát, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ thu và nợ trả: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Đối với bị đơn ông Lê Quốc A:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông A không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà Q yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, việc cấp dưỡng, về tài sản và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Lê Quốc A vắng mặt 02 lần không có lý do.

*Tại phiên tòa:*

Bà Nguyễn Kim Q trình bày: Vợ chồng thường xuyên cự cãi, sau đó ông A tự ý bỏ nhà đi, ông A không lo làm ăn và ly thân từ ngày 10/02/2022 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng có gặp nhau nhưng không hàn gắn được hôn nhân, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà Q cương quyết ly hôn với ông A; bà Q yêu cầu nuôi cháu Lê Tấn P vì cháu còn nhỏ; việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ thì vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Quốc A vắng mặt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1]. Về thủ tục tố tụng**

Bà Nguyễn Kim Q yêu cầu ly hôn với ông Lê Quốc A, yêu cầu về nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông A cư trú tại khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Lê Quốc A đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ (02 lần) nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông A.

### **[2]. Về nội dung vụ án**

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim Q và ông Lê Quốc A có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2021, hôn nhân có tổ chức đám cưới gả theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận kết hôn số: 82/2021 ngày 16/12/2021. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Kim Q và ông Lê Quốc A được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà Q cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông A không quan tâm, chăm lo cho vợ con, vợ

chồng ly thân từ ngày 10/02/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không hàn gắn được hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Lê Quốc A. Tòa án đã triệu tập ông A nhiều lần nhưng ông vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Q, cho thấy ông A không thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Kim Q đối với ông Lê Quốc A theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con: Vợ chồng có một người con chung tên Lê Tấn P, sinh ngày 05/02/2022 (nam). Hiện nay cháu P đang sống với bà Q, khi ly hôn bà Q yêu cầu nuôi cháu P. Ông Lê Quốc A không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà Q. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi hai đương sự sống ly thân cho đến nay, cháu Phát sống với bà Q, cháu dưới 36 tháng tuổi (05 tháng 09 ngày tuổi), cần sự chăm sóc của mẹ nên yêu cầu của bà Q được chấp nhận. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao Lê Tấn P cho bà Nguyễn Kim Q nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Bà Nguyễn Kim Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Q được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Kim Q ly hôn đối với ông Lê Quốc A.

- Về nuôi con: Bà Q và ông A có một người con chung tên Lê Tấn P, sinh ngày 05/02/2022 (nam). Hiện nay, cháu P đang sống với bà Q. Khi ly hôn, giao cháu Lê Tấn P cho bà Nguyễn Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Kim Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà Q được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015539 ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, bà Q không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phan Diệu Hiền**